

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch Tổng kết 10 năm
thực hiện Luật Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Luật Quốc phòng năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2006/CT-TTg ngày 01/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quốc phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 89/2015/QH13 ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội khoá XIII về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khoá XIII năm 2015 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1273/QĐ-TTg ngày 07/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh khoá XIII năm 2015 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016;

Xét đề nghị của đồng chí Tổng Tham mưu trưởng tại Tờ trình số 348/TTr-TM ngày 10 tháng 3 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Tổng Thanh tra trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng BQP và Chủ nhiệm TCCT;
- Các đầu mối trực thuộc BQP;
- C23, C37, C40, C41, C43, C45, C54, C60, C64;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, C20, C50, C57;
- Lưu: VT, PC; 254.

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Phùng Quang Thanh

KẾ HOẠCH**Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 923/QĐ-BQP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Luật Quốc phòng được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 14/6/2005, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006. Qua 10 năm thực hiện đã được các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thi hành và đạt được một số kết quả quan trọng, bước đầu đáp ứng được nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, Luật Quốc phòng đã bộc lộ những bất cập, vướng mắc về đối tượng điều chỉnh, chính sách quốc phòng, nguyên tắc hoạt động của lực lượng vũ trang; cơ cấu tổ chức của lực lượng vũ trang; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng; mối quan hệ giữa các cơ quan, tổ chức về nhiệm vụ quốc phòng; phát triển kinh tế-xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; cơ cấu tổ chức xây dựng nền công nghiệp quốc phòng; cơ chế, chính sách xây dựng khu vực phòng thủ; bảo đảm ngân sách, vật tư, tài sản cho quốc phòng; nguyên tắc, cơ chế hoạt động của Hội đồng quốc phòng an ninh. Đặc biệt, Hiến pháp năm 2013 được ban hành với nhiều quy định mới về bảo vệ Tổ quốc, quyền công dân. Để kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật Quốc phòng, ngày 09/6/2015 tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 89/2015/QH13 điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ của Quốc hội khóa XIII, năm 2015 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016, theo đó Luật Quốc phòng (sửa đổi) sẽ trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV (dự kiến tháng 10/2016).

Để đánh giá kết quả đã đạt được, những vướng mắc, hạn chế, bất cập, chỉ rõ nguyên nhân, tìm ra các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quốc phòng, phục vụ cho việc soạn thảo Luật Quốc phòng (sửa đổi) báo cáo Chính phủ trình Quốc hội, Bộ Quốc phòng xây dựng Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Quốc phòng, gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

a) Tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả đạt được trong việc thực hiện Luật Quốc phòng từ khi có hiệu lực thi hành đến nay;

b) Xem xét, đánh giá sự phù hợp, thống nhất, đồng bộ giữa Luật Quốc phòng với Hiến pháp năm 2013, các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan;

c) Làm rõ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện Luật Quốc phòng;

d) Tìm ra nguyên nhân, đề xuất giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập để có cơ sở báo cáo Chính phủ trình Quốc hội về những nội dung sửa đổi Luật Quốc phòng, nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013 về bảo vệ Tổ quốc, nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, vùng trời trong thời bình và khi đất nước ở tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc tình trạng chiến tranh.

2. Yêu cầu

a) Cấp ủy Đảng, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, chỉ huy các cơ quan, đơn vị quân đội tập trung quán triệt, triển khai Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng ở phạm vi Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị quản lý;

b) Việc tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan và toàn diện trên phạm vi toàn quốc bảo đảm đúng nội dung, mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra;

c) Nội dung tổng kết phải bám sát những yêu cầu đặt ra trong việc triển khai thi hành Luật Quốc phòng được xác định tại Chỉ thị số 24/2006/CT-TTg ngày 01/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quốc phòng; phản ánh đúng tình hình thực tế; phân tích, đánh giá kèm theo số liệu cụ thể;

d) Phân công nhiệm vụ hợp lý, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, đảm bảo có sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các nội dung tổng kết, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT QUỐC PHÒNG

1. Đặc điểm tình hình liên quan đến triển khai thực hiện Luật Quốc phòng

Khái quát tình hình chung và những đặc điểm nổi bật của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tác động đến triển khai thực hiện Luật Quốc phòng.

2. Kết quả đạt được

a) Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quốc phòng

- Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, triển khai thực hiện Luật Quốc phòng và các văn bản có liên quan;

- Hiệu quả, tác dụng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quốc phòng đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân về công tác quốc phòng.

b) Quản lý nhà nước về quốc phòng

- Việc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền hoặc phối hợp ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành về quốc phòng; tình hình, kết quả ban hành văn bản được phân công chủ trì hoặc phối hợp xây dựng;

- Việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh;

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ; tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi của các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quốc phòng;

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách quốc phòng; nguyên tắc hoạt động quốc phòng quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng; trung mua, trung dụng tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức vì lý do quốc phòng; nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân; xây dựng khu vực phòng thủ; động viên nền kinh tế quốc dân cho quốc phòng; kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh;

- Đánh giá tính phù hợp, hiệu quả của cơ cấu, tổ chức, nguyên tắc hoạt động, sử dụng và bảo đảm hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân;

- Đánh giá kết quả, hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Đánh giá kết quả xây dựng công nghiệp quốc phòng;

- Đánh giá kết quả công tác phòng thủ dân sự;

- Đánh giá kết quả bảo đảm huy động nguồn nhân lực; bảo đảm nguồn lực tài chính, tài sản, thông tin, truyền thông, y tế, công trình quốc phòng và khu quân sự, giao thông... trong xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phục vụ quốc phòng năm đầu chiến tranh;

- Trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương trong thực hiện Luật Quốc phòng.

3. Những tác động của Luật Quốc phòng đến các đạo luật có liên quan và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc

a) Tác động của Luật Quốc phòng trong thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

b) Tác động của Luật Quốc phòng đến phát triển kinh tế-xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

4. Đánh giá chung:

a) Công tác triển khai thi hành Luật Quốc phòng trong phạm vi bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý (xây dựng văn bản; tổ chức bộ máy, biên chế; kinh phí bảo đảm cho công tác triển khai thi hành ...).

b) Việc áp dụng các quy định của Luật Quốc phòng trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Đánh giá tác động của các quy định của pháp luật về quốc phòng đến các đạo luật, điều ước quốc tế có liên quan.

d) Đánh giá những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn mà quy định hiện hành của Luật Quốc phòng không còn phù hợp hoặc chưa điều chỉnh.

B. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG THI HÀNH LUẬT QUỐC PHÒNG VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, bất cập trong công tác triển khai thi hành Luật Quốc phòng

Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nêu rõ và đánh giá những hạn chế, bất cập, nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong các hoạt động:

a) Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng.

c) Nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

2. Hạn chế, bất cập trong quy định của Luật Quốc phòng

a) Về sự phù hợp, thống nhất của Luật đối với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các luật chuyên ngành và điều ước quốc tế có liên quan.

b) Về các quy định của Luật còn hạn chế, bất cập (nêu cụ thể).

c) Nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, nhất là những hạn chế, vướng mắc, bất cập, theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất, kiến nghị các nội dung sau:

1. Các giải pháp đề nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới.

2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành còn vướng mắc, bất cập hoặc chưa điều chỉnh liên quan đến lĩnh vực quốc phòng (nêu cụ thể và có phụ lục kèm theo); xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng đảm bảo thống nhất với Hiến pháp năm 2013, các đạo luật, điều ước quốc tế liên quan.

3. Các giải pháp về tổ chức thi hành Luật

4. Các đề xuất, kiến nghị khác.

III. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN

1. Tổ chức, phương pháp tổng kết:

- Bộ, ngành Trung ương tổng kết bằng văn bản (đi sâu vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng Bộ, ngành theo quy định của pháp luật);

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) tổ chức hội nghị tổng kết;

- Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các tổng cục, quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng, binh chủng, quân đoàn, binh đoàn, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, học viện, nhà trường, bệnh viện, viện, trung tâm, doanh nghiệp và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức hội nghị tổng kết; chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trung đoàn và tương đương trở lên thuộc phạm vi quản lý tổng kết bằng văn bản và nhận báo cáo để tổng hợp;

- Hội nghị tổng kết toàn quốc: Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương thực hiện;

- Đối với các cơ quan, tổ chức, cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện công tác thi đua khen thưởng tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Thành phần:

- Thành phần dự hội nghị tổng kết ở cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;

- Thành phần dự hội nghị tổng kết của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng do chỉ huy cơ quan, đơn vị quyết định;

- Thành phần dự hội nghị tổng kết toàn quốc (có kế hoạch riêng).

3. Thời gian:

- Các Bộ, ngành Trung ương và địa phương gửi báo cáo tổng kết về Bộ Quốc phòng trước ngày 31 tháng 7 năm 2016;

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi báo cáo tổng kết về Bộ Quốc phòng trước ngày 31 tháng 8 năm 2016;

- Hội nghị tổng kết toàn quốc: Dự kiến Quý 4/năm 2016.

IV. KINH PHÍ BẢO ĐẢM TỔNG KẾT

1. Kinh phí bảo đảm tổng kết và thi đua khen thưởng 10 năm thi hành Luật Quốc phòng được bảo đảm từ kinh phí của của các bộ, ngành, địa phương.

2. Bộ Tổng Tham mưu lập dự toán kinh phí bảo đảm công tác nghiên cứu soạn thảo, hội thảo các văn bản, tài liệu phục vụ hội nghị tổng kết của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và hội nghị tổng kết toàn quốc;

3. Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng bảo đảm kinh phí phục vụ công tác nghiên cứu soạn thảo, hội thảo các văn bản, tài liệu phục vụ hội nghị tổng kết và kế hoạch soạn

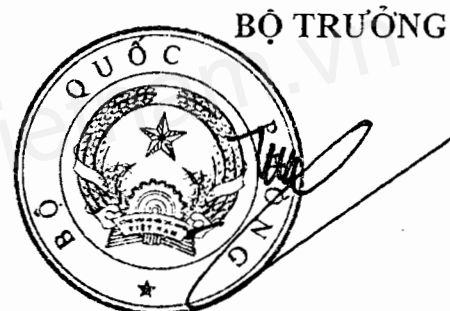
thảo Luật Quốc phòng (sửa đổi) theo đề xuất của Bộ Tổng Tham mưu; hướng dẫn chi tiêu, thanh quyết toán theo đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị lãnh đạo các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng phổ biến, quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện; phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung tổng kết.

Nhận được Kế hoạch này đề nghị các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch tổng kết, báo cáo Bộ Quốc phòng và tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc, phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng qua cơ quan Thường trực của Tổ biên tập Luật Quốc phòng (sửa đổi) - (Cục Dân quân tự vệ/Bộ Tổng Tham mưu, số 7 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội; điện thoại: 069696314) để phối hợp giải quyết ./



Đại tướng Phùng Quang Thanh

PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM
THỰC HIỆN LUẬT QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 923/QĐ-BQP ngày 15 tháng 3 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Cơ quan, đơn vị
xây dựng báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-

....., ngày tháng năm 2016

BÁO CÁO
TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT QUỐC PHÒNG

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT QUỐC PHÒNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT QUỐC PHÒNG

Khái quát tình hình chung và những đặc điểm nổi bật của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tác động đến triển khai thực hiện Luật Quốc phòng.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quốc phòng

- Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, triển khai thực hiện Luật Quốc phòng và các văn bản có liên quan;

- Hiệu quả, tác dụng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quốc phòng đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân về công tác quốc phòng.

2. Quản lý nhà nước về quốc phòng

- Việc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền hoặc phối hợp ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành liên quan đến quốc phòng; tình hình, kết quả ban hành văn bản được phân công chủ trì hoặc phối hợp xây dựng;

- Việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực Bộ, ngành, địa phương quản lý có liên quan đến quốc phòng;

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ; tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi của các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quốc phòng;

- Đánh giá kết quả thực hiện Luật Quốc phòng 10 năm qua theo nội dung tổng kết của kế hoạch này (có số liệu cụ thể);
- Trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện Luật Quốc phòng;
- Các nội dung khác

III. NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT QUỐC PHÒNG ĐẾN CÁC ĐẠO LUẬT CÓ LIÊN QUAN, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

1. Tác động của Luật Quốc phòng trong thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.
2. Tác động của Luật Quốc phòng đến phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác triển khai thi hành Luật Quốc phòng trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý (xây dựng văn bản; tổ chức bộ máy, biên chế; kinh phí bảo đảm cho công tác triển khai thi hành ...).
2. Việc áp dụng các quy định của Luật Quốc phòng trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
3. Đánh giá tác động của các quy định của pháp luật về quốc phòng đến các đạo luật, điều ước quốc tế có liên quan.
4. Đánh giá những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn mà quy định hiện hành của Luật Quốc phòng không còn phù hợp hoặc chưa điều chỉnh.

Phần thứ hai

HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG THI HÀNH LUẬT QUỐC PHÒNG VÀ NGUYÊN NHÂN

I. Hạn chế, bất cập trong công tác triển khai thi hành Luật Quốc phòng

Các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nêu rõ và đánh giá những hạn chế, bất cập, nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong các hoạt động:

1. Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng.
3. Nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

II. Hạn chế, bất cập trong quy định của Luật Quốc phòng

1. Về sự phù hợp, thống nhất của Luật đối với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật, điều ước quốc tế có liên quan.

2. Về các quy định của Luật còn hạn chế, bất cập (nêu cụ thể).
3. Nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

Phần thứ ba
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ
NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, nhất là những hạn chế, vướng mắc, bất cập, theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất, kiến nghị các nội dung sau:

1. Các giải pháp để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới.
2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành còn vướng mắc, bất cập hoặc chưa điều chỉnh (nêu cụ thể và có phụ lục kèm theo); xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng đảm bảo thống nhất với Hiến pháp năm 2013, các đạo luật, điều ước quốc tế liên quan.
3. Các giải pháp về tổ chức thi hành Luật
4. Các đề xuất, kiến nghị khác./.

Ghi chú: Đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng về Bộ Quốc phòng qua cơ quan Thường trực của Tổ biên tập Luật Quốc phòng (sửa đổi) - Cục Dân quân tự vệ/Bộ Tổng Tham mưu, số 7 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội./.